TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** **TỈNH TIỀN GIANG** Số: **17**/2024/QĐ-TA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Tân Phước, ngày 13 tháng 5 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH

ÁP DỤNG BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH ĐƯA VÀO CƠ SỞ CAI NGHIỆN BẮT BUỘC

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Ông **Thạch Hải Âu**.

2. Thư ký phiên họp: Ông **Phan Văn Chung**.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thụ lý số 17/2024/TLHS ngày 02 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định mở phiên họp số 13/2024/QĐ-TA ngày 03 tháng 5 năm 2024, đối với:

Họ và tên: **TRẦN L.T**, sinh năm 20xx, tại Tiền Giang.

CCCD số: 08220501xxxx; Ngày cấp: 22/11/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH – Bộ Công an.

Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 6/12.

Nơi cư trú: Ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Con ông Nguyễn C.B và bà Trần Thị T.H.

Tiền án: 00.

Tiền sự: Ngày 14/3/2024 bị Công an xã T xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng do hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 58/QĐ-XPHC ngày 14/4/2023.

Đối tượng Trần L.T có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông **Nguyễn Văn N** – Chuyên viên Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T, tỉnh Tiền Giang, là đại diện theo ủy quyền của ông Dương H.L –Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T tỉnh Tiền Giang (Văn bản ủy quyền ngày 25/4/2024).

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên họp: Bà **Trần Thị Phượng Tuy**ền – Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của những người tham gia phiên họp, Tòa án nhận thấy:

Đối tượng Trần L.T bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày 14/4/2023 theo Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 14/4/2023.

Quá trình quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy tại địa phương, ngày 04/4/2024, tại buổi làm việc tại Công an xã T, đối tượng Trần L.T thừa nhận có sử dụng ma túy đá vào ngày 27/3/2024, tần suất sử dụng một tuần một lần.

Công an xã T tiến hành test nhanh đối với Trần L.T bằng hình thức cho que thử vào mẫu nước tiểu của đối tượng cho kết quả dương tính với ma túy trong cơ thể.

Tại Biên bản xét nghiệm chất ma túy và Phiếu xác nhận tình trạng nghiện ma túy ngày 04/4/2024 của Trung tâm y tế huyện T xác định đối tượng Trần L.T dương tính, nghiện ma túy chất Methamphetamin.

Ngày 05/4/2024, Ủy ban nhân dân xã T đã làm việc, vận động đối tượng Trần L.T đăng ký cai nghiện tự nguyện nhưng đối tượng không đồng ý thực hiện cai nghiện tự nguyện. Ngày 05/4/2024, Ủy ban nhân dân xã T đã lập biên bản vi phạm cai nghiện tự nguyện đối với Trần L.T và ban hành Quyết định dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định số 439/QĐ-UBND, đồng thời lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần L.T, giao đối tượng cho gia đình quản lý trong thời gian lập hồ sơ.

Ngày 25/4/2024, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện T đã ban hành Đề nghị số 130/ĐN-CNBB đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với đối tượng Trần L.T.

Đại diện cơ quan đề nghị là ông Nguyễn Văn N trình bày: Trần L.T là đối tượng nghiện ma túy tại địa phương. Đối tượng đã bị Ủy ban nhân dân xã T áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy tại địa phương trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày 14/4/2023, nhưng đến ngày 04/4/2024, đối tượng vẫn còn tiếp tục sử dụng chất ma túy. Đối tượng đã được vận động, giải thích việc đăng ký cai nghiện tự nguyện nhưng không đồng ý thực hiện. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân xã T đã lập hồ sơ đề nghị đưa đối tượng vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là phù hợp.

Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện T đề nghị Tòa án áp dụng Điều 95, Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 được sửa đổi, bổ sung năm 2020, đưa đối tượng Trần L.T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tiền Giang trong thời hạn từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng.

Đối tượng Trần L.T trình bày: Đối tượng thừa nhận có sử dụng trái phép chất ma túy như đại diện Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện T trình bày. Bản thân đối tượng nhận thức rõ được tác hại của việc sử dụng ma túy. Nay, xin Tòa án xem xét giảm nhẹ một phần thời hạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc cho đối tượng.

Kiểm sát viên phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính: Từ khi thụ lý hồ sơ đến phiên họp hôm nay, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và những người tham gia phiên họp đã tuân thủ đúng quy định của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân. Viện kiểm sát không yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng.

- Về nội dung: Đối tượng Trần L.T là đối tượng nghiện ma túy tại địa phương đang bị quản lý trong thời hạn 01 (một) năm nhưng tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy đã được vận động, giải thích việc phải đăng ký cai nghiện tự nguyện nhưng đối tượng không đồng ý thực hiện là vi phạm quy định tại Điều 28 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; vi phạm Khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy Vì vậy, Trần L.T là đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định tại Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy. Đánh giá toàn diện nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ của đối tượng. Đề nghị Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T, đưa đối tượng Trần L.T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng là phù hợp.

XÉT THẤY:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên họp; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của những người tham gia phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xác định:

[1]. *Về thẩm quyền của Toà án:* Cơ quan đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đối tượng Trần L.T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T nên Tòa án nhân dân huyện Tân Phước thụ lý hồ sơ là đúng thẩm quyền theo quy định tại tại Khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

[2]. *Xét tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị đưa đối tượng Trần L.T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc:*

[2.1]. *Về thẩm quyền lập hồ sơ:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện T tỉnh Tiền Giang lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đối tượng Trần L.T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 103 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi, bổ sung năm 2020.

[2.2]. *Về trình tự, thủ tục lập hồ sơ:* Trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 104 Luật Xử lý vi phạm hành chính, Điều 41, Điều 42, Điều 43 và Điều 44 của Nghị định 116/2021/NĐ-CP.

[2.3]. *Về thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện*

bắt buộc: Đối tượng Trần L.T bị phát hiện thực hiện hành vi vi phạm hành chính lần cuối vào ngày 04/4/2024, đối tượng thừa nhận ngày 27/3/2024 có sử dụng trái phép chất ma túy, đến nay vẫn còn trong thời hạn 03 (ba) tháng nên thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vẫn còn theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[2.4]. *Về đối tượng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc:* Đối tượng Trần L.T đã bị Ủy ban nhân dân xã T áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày 14/4/2023. Quá trình bị quản lý tại địa phương, đến 04/4/2024, tại buổi làm việc tại Công an xã T, đối tượng Trần L.T thừa nhận có sử dụng ma túy đá vào ngày 27/3/2024, tần suất sử dụng một tuần một lần, đã được vận động, giải thích việc đăng ký cai nghiện tự nguyện theo quy định nhưng đối tượng từ chối đăng ký cai nghiện tự nguyện nên Trần L.T là đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 5 và 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020 và Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy.

[2.5]. *Xét hành vi vi phạm của đối tượng:* Đối tượng Trần L.T là người nghiện ma túy tại địa phương. Ngày 14/4/2023, đối tượng bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy, đã bị Ủy ban nhân dân xã T ban hành quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 để quản lý tại địa phương do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn quản lý là 01 (một) năm kể từ ngày 14/4/2023. Quá trình quản lý, giáo dục đối tượng, đến ngày 04/4/2024, tại buổi làm việc tại Công an xã T, đối tượng Trần L.T thừa nhận có sử dụng ma túy đá vào ngày 27/3/2024, tần suất sử dụng một tuần một lần.

Công an xã T tiến hành test nhanh đối với Trần L.T bằng hình thức cho que thử vào mẫu nước tiểu của đối tượng cho kết quả dương tính với ma túy trong cơ thể. Tại Biên bản xét nghiệm chất ma túy và Phiếu xác nhận tình trạng nghiện ma túy ngày 04/4/2024 của Trung tâm y tế huyện T xác định đối tượng Trần L.T dương tính, nghiện ma túy chất Methamphetamin.

Ngày 05/4/2024, Ủy ban nhân dân xã T đã tiến hành lập biên bản vận động đối tượng đăng ký cai nghiện tự nguyện nhưng đối tượng từ chối, không thực hiện nên Ủy ban nhân dân xã T đã lập biên bản về việc vi phạm cai nghiện ma túy tự nguyện đồng thời ban hành quyết định số 439/QĐ-UBND để dừng việc quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy và thông báo lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần L.T, giao đối tượng cho gia đình quản lý trong thời gian lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Hành vi của đối tượng đã vi phạm quy định Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy. Điều này chứng tỏ, việc áp dụng biện pháp quản lý tại địa phương là không đủ tác dụng giáo dục đối với Trần L.T. Khi thực hiện hành vi của mình, đối tượng đủ khả năng nhận thức được hành vi đó là vi phạm pháp luật, hiểu rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của đối tượng đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây ra tình trạng khánh kiệt kinh tế của gia đình. Hơn nữa hành vi của đối tượng còn ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe, tinh thần của người sử

dụng và là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Việc áp dụng biện pháp đưa đối tượng vào cơ sở cai nghiện bắt buộc để có điều kiện tiếp tục chữa bệnh, lao động, học văn hóa, học nghề dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện bắt buộc là cần thiết.

[3]. *Về tình tiết giảm nhẹ:* Đối tượng Trần L.T không có tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 9 của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Đối tượng có trình độ học vấn thấp, vi phạm lần đầu nên Tòa án có xem xét khi quyết định thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

[4]. *Về tình tiết tăng nặng:* Ngày 14/4/2024, đối tượng Trần L.T bị Công an xã T xử phạt 1.500.000 đồng do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 585/QĐ-XPHC, đến nay chưa hết thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày bị xử phạt vi phạm hành chính, nên đây là tình tiết tăng nặng "tái phạm" được quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 10 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[5]. Xét ý kiến và đề nghị của đại diện cơ quan đề nghị áp dụng biệp pháp xử lý hành chính phù hợp với nhận định trên, nên chấp nhận.

[6]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên họp là phù hợp với nhận định trên, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào các Điều 5, 6, 9, 10, 95, 96, 105, 107 và Điều 110 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ vào Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 3, các Điều 23, 24, 25, 30, 31, 32 và Điều 33 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với đối tượng **Trần L.T**.

Cơ quan tiếp nhận ban đầu là Cơ sở cai nghiện ma túy trực thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh tỉnh Tiền Giang, có trụ sở tại Ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là **15 (mười lăm) tháng**, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với Quyết định: Đối tượng Trần L.T có quyền khiếu nại Quyết định này trong thời hạn 05 *(năm)* ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T, tỉnh Tiền Giang có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 05 *(năm)* ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện T, tỉnh Tiền Giang phối hợp với Công an huyện T, tỉnh Tiền Giang đưa đối tượng Trần L.T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nơi nhận:
- Người bị áp dụng: Trần L.T;
- Ủy ban nhân dân xã T;
- Trưởng Công an huyện T;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước;
- Trưởng Phòng LĐ-TB và Xã hội huyện T;
- Cơ sở Cai nghiện ma túy- Sở LĐ-TB&XH TG;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Thạch Hải Âu